TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **15**/2021/QĐST-DS	*Kế Sách, ngày 25 tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (gọi tắc là S) - Chi nhánh Sóc Trăng.** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Mã Hà Bửu N, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch C (huyện C, tỉnh Sóc Trăng).

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo Giấy ủy quyền số: 268/2020/GUQ-CNST ngày 30/5/2020 của Giám đốc S - Chi nhánh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1971 và bà **Võ Thị T**, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoàng P và bà Võ Thị T thừa nhận còn nợ tiền vay của Ngân hàng S tính đến ngày 17/02/2021 với tổng vốn gốc và lãi là 62.225.364đồng (Nợ gốc 43.000.000đồng, lãi 19.225.364đồng). Các bên thống nhất thỏa thuận mỗi tháng ông P, bà T cùng liên đới trả 5.000.000đồng *(năm triệu đồng)* vào ngày 25 hàng tháng đến khi dứt nợ. Ngày trả nợ lần đầu là ngày 25/3/2021.

Kể từ ngày 18/02/2021, ông P, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1801000413 ngày 10/01/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Nếu vợ chồng ông P, bà T thực hiện không đúng theo thỏa thuận thì vợ chồng ông P, bà T đồng ý cho kê biên xử lý tài sản thế chấp để trả nợ đối với phần đất có diện tích 2.969,4m^2, tại thửa số 90, tờ bản đồ số 26, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy CN.QSD đất phát hành số BT 513587, số CH01613, do UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Hoàng P và bà Võ Thị T ngày 14/12/2015 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất số LD 1801000413.1 ngày 10/01/2018.

Các bên đương sự thống nhất với biên bản thẩm định tài sản thế chấp ngày 29/01/2021. Ông Nguyễn Hoàng P và bà Võ Thị T cam kết về tài sản thế chấp nếu có vi phạm hoặc phát sinh tranh chấp sau khi Tòa án đã thẩm định thì vợ chồng ông P, bà T tự chịu trách nhiệm; cam kết này đã được nguyên đơn đồng ý.

Án phí hòa giải thành: 1.555.634đồng *(Một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng)*, ông Nguyễn Hoàng P và bà Võ Thị T tự nguyện đồng ý chịu và có trách nhiệm liên đới nộp. Ngân hàng S không chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.240.000đồng *(Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004227 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản 1.950.000đồng *(Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* ông Nguyễn Hoàng P và bà Võ Thị T tự nguyện liên đới chịu và đồng ý trả lại cho Ngân hàng S số tiền 1.950.000đồng *(Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí hết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện Kế Sách;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh ST (để BC);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình